

KINH KHAI GIÁC TỰ TÁNH BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 2

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có người đối với tất cả sắc mà không thật phân biệt về phần lượng và phân vân về phần lượng, có thể như thật quán sát bình đẳng thì sắc trong sắc không có sở đắc. Nếu khi sắc trong sắc mà không có sở đắc, tức là sắc kiến trong sắc không có sở đắc. Nếu sắc kiến trong sắc không có sở đắc thì chúng sinh trong sắc không có sở đắc. Nếu chúng sinh trong sắc không có sở đắc thì tất cả trong sắc không có sở đắc. Khi tất cả trong sắc không có sở đắc tức là tất cả có sở đắc. Nếu đối với pháp có tướng sở đắc có thể thành lập thì có tướng sở đắc và có chỗ nương tựa. Cho nên ở trong pháp Đại thừa vị ấy không thể xuất ly, huống gì trong pháp Thanh văn, Duyên giác thừa.

Này Tu-bồ-đề! Nếu người nào đối với thọ, tưởng, hành, thức mà không thật phân biệt về phần lượng và phân vân về phần lượng, có thể như thật quán sát bình đẳng thì thức trong thức không có sở đắc. Khi thức trong thức không có sở đắc thì cái thấy của thức trong thức không có sở đắc. Nếu cái thấy của thức trong thức không có sở đắc thì chúng sinh trong thức không có sở đắc. Nếu chúng sinh trong thức không có sở đắc thì tất cả trong thức đều không sở đắc. Nếu khi tất cả trong thức không có sở đắc thì tất cả có sở đắc. Nếu với pháp, thành lập tướng có sở đắc thì có tướng sở đắc và có nơi nương tựa. Cho nên ở trong pháp Đại thừa vị ấy không thể xuất ly, huống gì trong pháp Thanh văn, Duyên giác thừa.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát ở trong các sắc mà theo ngôn thuyết tức là sinh chấp trước, có tác dụng mà thành. Ai hành như vậy là hành hữu thân kiến, cũng hành hữu ái. Nếu lìa hữu tìm cầu mà có sở hành thì ở trong sắc không biết rõ tướng.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Nếu ở trong các thức mà Bồ-tát theo ngôn thuyết tức là sinh chấp trước, có tác dụng mà hành. Ai hành như vậy là hành hữu thân kiến, cũng hành hữu ái. Nếu lìa tầm tìm cầu mà có sở hành thì trong thức không biết rõ tướng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu ở trong các sắc, Bồ-tát theo ngôn thuyết mà không sinh chấp trước, không tác dụng mà hành là không hành hữu thân kiến, cũng không hành hữu ái. Nếu lìa hữu tầm cầu, cũng không có sở hành, thì ở trong sắc biết rõ hoàn toàn về tướng.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Nếu ở trong các thức, Bồ-tát theo ngôn thuyết mà không có chấp trước, không tác dụng mà hành là không hành hữu thân kiến, cũng không hành hữu ái. Nếu lìa hữu tầm cầu cũng không có sở hành thì ở trong thức hoàn toàn biết rõ về tướng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ở trong các sắc, nếu Đại Bồ-tát có đầy đủ ba duyên chủng tử của tâm để giữ gìn thì đó là pháp thanh tịnh. Những gì là ba? Một là chủng tử tâm tín giải; hai là chủng tử tâm nhàm chán; ba là chủng tử tâm không hoại.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Ở trong các thức, nếu Đại Bồ-tát có đầy đủ ba duyên chủng tử của tâm để nhiếp thọ thì là pháp thanh tịnh. Những

gì là ba? Một là chủng tử tâm tín giải; hai là chủng tử tâm nhàm chán; ba là chủng tử tâm không hoại.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ở trong các sắc, Đại Bồ-tát nên phát sinh ba loại tâm. Ba loại tâm đó là gì? Một là tâm không chấp thủ; hai là tâm không hòa hợp; ba là tâm thanh tịnh.

Cho nên, này Tu-bồ-đề! Ở trong sắc ấy, Đại Bồ-tát nếu tâm có sinh hay tâm không sinh, đại sinh, bình đẳng sinh đều nên như thật quán sát bình đẳng. Do quán sát bình đẳng như vậy nên Đại Bồ-tát ấy mau chứng quả Vô thượng Bồ-đề.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy; ở trong các thức, Đại Bồ-tát cần phải phát ba loại tâm. Ba loại tâm ấy là gì? Một là tâm không chấp thủ; hai là tâm không hòa hợp; ba là tâm thanh tịnh.

Cho nên, này Tu-bồ-đề! Ở trong thức ấy, Đại Bồ-tát nếu tâm có sinh hay tâm không sinh, đại sinh, bình đẳng sinh đều nên như thật quán sát bình đẳng. Do quán sát bình đẳng như vậy nên Đại Bồ-tát ấy mau chứng quả Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ở trong các sắc, nếu Đại Bồ-tát thấy có, thấy không, thì nên biết Bồ-tát ấy không thật sự hiểu biết.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Ở trong các thức nếu Đại Bồ-tát thấy có, thấy không thì nên biết Bồ-tát ấy không thật sự hiểu biết.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát khởi tâm muốn trụ trong cảnh giới bình đẳng mà khi đối với sắc, tâm vị ấy cầu giải thoát thì ở trong sắc, tâm vị ấy đã lay động, mà có động là động khắp. Do vậy nên biết, Bồ-tát ấy khó được giải thoát.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Nếu Đại Bồ-tát khởi tâm muốn trụ trong cảnh giới bình đẳng mà khi với thức, tâm vị ấy cầu giải thoát thì trong các thức, tâm vị ấy lay động, mà có động là động khắp. Do vậy nên biết, Bồ-tát này khó được giải thoát.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát khởi tâm muốn trụ trong cảnh giới bình đẳng mà đối với sắc, tâm vị ấy cầu giải thoát, không trói buộc trong sắc, không phải không trói buộc, thì nên biết nhờ vậy mà Bồ-tát này hoàn toàn được giải thoát.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Nếu Đại Bồ-tát có tâm muốn trụ trong cảnh giới bình đẳng thì với thức, tâm vị ấy cầu giải thoát. Nếu ở trong thức, tâm không chấp trước, không phải không chấp trước thì nên biết rằng Bồ-tát này hoàn toàn được giải thoát.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát ở trong các sắc hiểu rõ pháp vô tướng thì khổ tự tiêu trừ, các tướng tịch tĩnh. Như hàng phàm phu vì không như thật hiểu biết về sắc, nên đối với sắc sinh chấp trước, bị lay chuyển che lấp. Do vị ấy đối với sắc có tâm chấp trước, bị lay chuyển che lấp nên trong Thanh văn, Duyên giác thừa còn không thể xuất ly, huống chi Đại thừa. Vì do chấp trước che lấp như vậy nên luôn luôn ở trong các nẻo địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trời, người dài lâu, chịu khổ sinh tử, luân hồi vô cùng tận.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, cho đến nhãn sắc, nhãn thức; nhĩ thanh, nhĩ thức; tỷ hương, tỷ thức; thiệt vị, thiệt thức; thân xúc, thân thức; ý pháp, ý thức cũng đều là vô tánh, giả tánh, thật tánh.

Này Tu-bồ-đề! Ý thức chuyển ba tánh như vậy, hàng phàm phu dị sinh không thể như thật hiểu rõ về thức, nên ở trong thức mà sinh chấp trước, bị lay chuyển che lấp. Với thức, vì vị ấy sinh tâm chấp trước, bị lay chuyển, bị che lấp nên ngay trong Thanh văn,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Duyên giác thừa còn không thể xuất ly, hướng chi Đại thừa. Do chấp trước, bị che lấp như vậy nên ở trong các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trời, người dài lâu, chịu khổ sinh tử, luân hồi không cùng tận.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Sắc chuyển trong ba tánh như vậy; nếu người có trí biểu biết như thật thì đối với sắc không có chấp trước, cũng không lay chuyển, tâm vị ấy sáng tỏ. Do vị ấy không chấp trước sắc, tâm được sáng tỏ nên trong pháp Đại thừa còn có thể xuất ly, hướng chi trong Thanh văn, Duyên giác thừa. Do không có chấp trước, tâm sáng tỏ như vậy, nên không bao giờ ở trong các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trời, người để chịu khổ sinh tử. Trong khi tìm cầu sắc không có sở đắc thì tất cả sắc hoàn toàn không hiện hữu. Sắc đã không hiện hữu thì như thật biết rõ tánh bình đẳng của sắc pháp, Bồ-tát ấy mau chứng quả Bồ-đề vô thượng.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Nếu Đại Bồ-tát khi ở trong các thức mà tìm cầu không thể đắc thì tất cả thức hoàn toàn không hiện hữu. Thức đã không hiện hữu thì như thật biết rõ tánh bình đẳng của thức pháp. Bồ-tát ấy mau chứng quả Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng kệ lặp lại:

*Tìm cầu không pháp lạ
Vật cảnh không chiếu tâm
Biết rõ về pháp tánh
Tức là đắc Bồ-đề.*

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát ở trong sắc hoàn toàn hiểu rõ pháp vô tánh thì sắc trong sắc tu tập đầy đủ, nhưng đối với cảnh giới của sắc không bị lay động. Bồ-tát ấy mau chứng quả Bồ-đề vô thượng.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Nếu Đại Bồ-tát ở trong thức mà hoàn toàn hiểu rõ pháp vô tánh thì thức trong thức tu tập đầy đủ, nhưng đối với cảnh giới của pháp không bị lay động. Bồ-tát ấy mau chứng quả Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng kệ lặp lại:

*Hoàn toàn hiểu vô tánh
Tu tập đều đầy đủ
Đối pháp giới không động
Đắc được Nhất thiết trí.*

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Trong sắc không có nghĩa, không có nghĩa đại nghĩa. Đại Bồ-tát nào như thật biết rõ thì Bồ-tát ấy mau chứng quả Bồ-đề vô thượng.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Trong thức không có nghĩa, không có nghĩa đại nghĩa. Nếu Đại Bồ-tát nào như thật biết rõ, Bồ-tát ấy mau chứng quả Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng kệ lặp lại:

*Vô nghĩa, vô cú nghĩa
Đại nghĩa cũng như vậy
Bồ-tát hiểu rõ ráo
Mau chứng quả Bồ-đề.*

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với các sắc, Đại Bồ-tát nên hiểu rõ năm loại pháp tham, biết rồi thì xả bỏ. Năm pháp tham ấy là gì? Một là tham tìm cầu; hai là tham tìm cầu cùng khắp; ba là tham phân biệt; bốn là tham; năm là đại tham.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với các thức, Đại Bồ-tát

nên biết rõ năm loại pháp tham. Nếu biết rồi thì xả bỏ. Năm pháp tham ấy là gì? Một là tham tìm cầu; hai là tham tìm cầu cùng khắp; ba là tham phân biệt; bốn là tham; năm là đại tham.

Này Tu-bồ-đề! Đối với các sắc, nếu Đại Bồ-tát đã lìa bỏ năm pháp tham ấy rồi tức là đối với tự tánh của các sắc không có sở đắc. Khi đối với tự tánh của sắc không có sở đắc tức là sắc trong sắc cũng không có sở đắc. Khi sắc trong sắc không có sở đắc tức là sắc trong sắc có sở đắc. Nếu sắc trong sắc có sở đắc tức là sắc trong sắc ấy lại không có sở đắc. Vì vậy ở trong các sắc dù có sở đắc hay không có sở đắc thì đối với các loại sắc đều được siêu việt, tức liền giải thoát, thành tựu quả Bồ-đề vô thượng.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Nếu Đại Bồ-tát ở trong các thức lìa bỏ năm pháp tham ấy tức là đối với tự tánh của các thức không có sở đắc. Nếu khi tự tánh của thức không có sở đắc tức là thức trong thức cũng không có sở đắc. Khi thức trong thức không có sở đắc tức là thức trong thức có sở đắc. Nếu thức trong thức có sở đắc thì thức trong thức ấy không có sở đắc. Vì vậy, ở trong các thức có sở đắc hay không có sở đắc thì đối với các loại thức đều được siêu việt, liền được giải thoát, thành tựu quả Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với các sắc, Đại Bồ-tát cần phải biết rõ năm loại pháp sân, biết rồi thì xả bỏ. Năm pháp sân ấy là gì? Một là sân tầm tứ; hai là sân tầm tứ cùng khắp; ba là sân tứ phân biệt; bốn là sân; năm là đại sân.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với các thức, Đại Bồ-tát cần phải biết rõ năm pháp sân. Nếu biết rồi phải xả bỏ. Năm pháp sân ấy là gì? Một là sân tầm tứ; hai là sân tầm tứ cùng khắp; ba là sân tứ phân biệt; bốn là sân; năm là đại sân.

Này Tu-bồ-đề! Đối với các sắc, nếu Đại Bồ-tát đã xa lìa năm pháp sân này tức là đối với tự tánh của các sắc không có sở đắc. Nếu khi tự tánh của sắc không có sở đắc tức là sắc trong sắc cũng không có sở đắc. Nếu khi sắc trong sắc không có sở đắc tức là sắc trong sắc có sở đắc. Nếu sắc trong sắc có sở đắc thì sắc trong sắc ấy không có sở đắc. Vì vậy ở trong các sắc có sở đắc hay không có sở đắc thì đối với các loại sắc đều được siêu việt, liền được giải thoát, thành tựu quả Bồ-đề vô thượng.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, ở trong các thức, nếu Đại Bồ-tát đã lìa bỏ năm pháp sân rồi tức là đối với tự tánh của các thức không có sở đắc. Nếu khi tự tánh của thức không có sở đắc thì thức trong thức cũng không có sở đắc. Nếu thức trong thức không có sở đắc tức là thức trong thức có sở đắc. Nếu thức trong thức có sở đắc thì thức trong thức ấy không có sở đắc. Vì vậy, nếu trong các thức có sở đắc hay không có sở đắc, đối với các loại thức đều được siêu việt, liền được giải thoát, thành tựu quả Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với các sắc, Đại Bồ-tát cần phải biết rõ năm pháp si, biết rồi nên xả bỏ. Năm pháp si ấy là gì? Một là si động loạn; hai là si tướng động loạn; ba là si tướng không động loạn; bốn là si; năm là đại si.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Đối với các thức, Đại Bồ-tát cần phải biết năm pháp si, biết rồi nên lìa bỏ. Năm pháp si ấy là gì? Một là si động loạn; hai là si tướng động loạn; ba là si tướng không động loạn; bốn là si; năm là đại si.

Này Tu-bồ-đề! Đối với các sắc, nếu Đại Bồ-tát xa lìa năm pháp si này tức là đối với tự tánh của các sắc không có sở đắc. Nếu khi đối với tự tánh của sắc không có sở đắc tức là sắc trong sắc cũng không có sở đắc. Nếu khi sắc trong sắc không có sở đắc

thức là sắc trong sắc có sở đắc. Nếu sắc trong sắc có sở đắc thì sắc trong sắc ấy không có sở đắc. Vì vậy ở trong các sắc nếu có sở đắc hay không có sở đắc thì đối với các loại sắc đều siêu việt, liền được giải thoát, thành tựu quả Bồ-đề vô thượng.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy. Đối với các thức nếu Đại Bồ-tát lìa bỏ năm pháp si tức là đối với tự tánh của các thức không có sở đắc. Nếu khi tự tánh của thức không có sở đắc thì thức trong thức cũng không có sở đắc. Nếu khi thức trong thức không có sở đắc tức là thức trong thức có sở đắc. Nếu thức trong thức có sở đắc tức là thức trong thức ấy không có sở đắc. Vì vậy, các thức có sở đắc hay không có sở đắc đối với các loại thức đều được siêu việt, liền được giải thoát, thành tựu quả Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đối với các sắc, Đại Bồ-tát nên biết năm pháp ngã mạn, biết rồi nên lìa bỏ. Năm pháp mạn ấy là gì? Một là mạn đa văn; hai là mạn cao thắng; ba là mạn tăng thượng; bốn là mạn; năm là đại mạn.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy, Đối với các thức, Đại Bồ-tát cần phải biết rõ năm pháp mạn, biết rồi nên lìa bỏ. Năm pháp mạn ấy là gì? Một là mạn đa văn; hai là mạn cao thắng; ba là mạn tăng thượng; bốn là mạn; năm là đại mạn.

Này Tu-bồ-đề! Đối với các sắc, nếu Đại Bồ-tát lìa bỏ năm pháp mạn này tức là với tự tánh của các sắc không có sở đắc. Nếu khi đối với tự tánh của sắc không có sở đắc tức là sắc trong sắc không có sở đắc. Nếu khi sắc trong sắc không có sở đắc tức là sắc trong sắc có sở đắc. Nếu sắc trong sắc có sở đắc tức là sắc trong sắc ấy không có sở đắc. Vì vậy, ở trong các sắc có sở đắc hay không có sở đắc đối với các loại sắc đều được siêu việt, liền được giải thoát, thành tựu quả Bồ-đề vô thượng.

Này Tu-bồ-đề! Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đối với các thức, nếu Đại Bồ-tát xa lìa năm pháp mạn này rồi tức là đối với tự tánh của các thức không có sở đắc. Nếu khi đối với tự tánh của thức không có sở đắc thì thức trong thức cũng không có sở đắc. Nếu khi thức trong thức không có sở đắc tức là thức trong thức có sở đắc. Nếu thức trong thức có sở đắc tức là thức trong thức ấy không có sở đắc. Vì vậy, trong các thức có sở đắc hay không có sở đắc đối với các loại thức đều được siêu việt, liền được giải thoát, thành tựu quả Bồ-đề vô thượng.

